

Số: 1066 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
năm 2018 của tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 108/TTr-SNV ngày 16/4/2018, Công văn số 236/SNV-CCVC ngày 27/4/2018 và Sở Tài chính tại Công văn số 1385/STC-HCSN ngày 14/5/2018 ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 của tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch và có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

Đối với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng phải tổ chức thực hiện đúng hoặc trước thời gian quy định tại Kế hoạch này.

Đến 30/10/2018, Sở Nội vụ chủ trì tổng hợp các đơn vị chưa triển khai thực hiện trình UBND tỉnh chuyển kinh phí để thực hiện các lớp chưa được bố trí kinh phí hoặc các nội dung khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức các nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; trường thôn, bản, khu phố từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong ngân sách năm 2018 đã phân bổ cho địa phương.

Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị theo quy định.

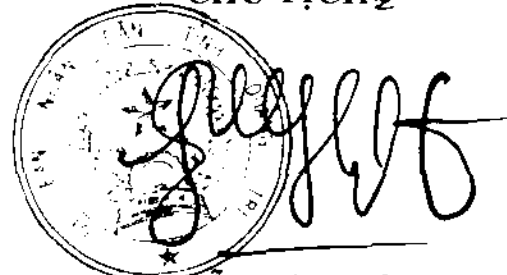
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cơ quan đại diện Bộ Nội vụ tại ĐN;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4066 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
<p>- Kinh phí được cấp: 6.690.000.000 đồng (Đào tạo lại: 5.940.000.000 đồng, Đào tạo khác: 750.000.000 đồng) - Kinh phí phân bổ lần I: 4.856.811.000 đồng - Kinh phí dự phòng (phân bổ lần 2): 1.833.189.000 đồng (Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số)</p>									
Tổng kinh phí: (I)+(II)+(III)+(IV)+(V)+(VI)								4.856.811.000	
1	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm Khối Hành chính Nhà nước							2.491.524.000	
1	Tập huấn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính	Sở Tài chính (Giảng viên ngoại tỉnh)	1	230	3	Kế toán đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh: phòng Tài chính huyện, thành phố, thị xã; Chuyên viên phòng nghiệp vụ Sở Tài chính	Quý II	160.050.000	
2	Bồi dưỡng kiến thức về tài chính, kế toán	Sở Tài chính (Giảng viên ngoại tỉnh)	2	70	5	Kế toán UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Quý III	210.800.000	
3	Tập huấn cấp mã số trực tuyến mức độ 4	Sở Tài chính (Giảng viên nội tỉnh)	4	125	2	Kế toán các đơn vị sự nghiệp Y tế và giáo dục cấp tỉnh, cấp huyện	Quý III	115.400.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
4	Tập huấn về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết Luật	Sở Tài chính (Giảng viên ngoại tỉnh)	4	150	2	Lãnh đạo, kế toán các cơ quan Đảng, Văn phòng HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố; Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc; cơ quan thuộc UBND tỉnh; Mặt trận và các tổ chức Hội; Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu; TP, chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố; Chuyên viên Sở Tài chính	Quý II	152.660.000	
5	Bồi dưỡng quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo viên nội tỉnh)	1	30	2	Công chức phòng Văn hóa và Thông tin; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố	Quý II	13.290.000	
6	Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo viên ngoại tỉnh)	1	40	4	Công chức phụ trách lĩnh vực CNTT các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện	Quý III	30.100.000	
7	Tập huấn hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng	Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo viên nội tỉnh)	3	30	1	Lãnh đạo, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, văn thư các Sở, Ban, ngành	Quý II	49.750.000	
8	Tập huấn số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất	Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo viên nội tỉnh)	1	40	1	Công chức các Sở, ban, ngành; công chức các phòng ban cấp huyện;	Quý III	9.780.000	
9	Tập huấn số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất	Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo viên nội tỉnh)	1	141	1	Lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn;	Quý III	22.407.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp	Sở Tư pháp (báo cáo viên nội tỉnh)	1	141	4	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Quý II	71.481.000	
11	Tập huấn nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp (báo cáo viên nội tỉnh)	2	150	2	- Lãnh đạo UBND xã, công chức tư pháp hộ tịch - Lãnh đạo UBND huyện, công chức phòng tư pháp	Quý II	111.600.000	
12	Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng nghiệp vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công, xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (báo cáo viên nội tỉnh)	1	150	3	- Công chức phòng Lao động, Thương binh và xã hội các huyện, thị xã, thành phố - Công chức phụ trách Lao động, Thương binh và xã hội các xã, phường, thị trấn	Quý III	97.550.000	
13	Triển khai tập huấn phân phối, tiếp nhận văn bản đến và văn bản ban hành qua mạng máy tính trong nội bộ của các đơn vị, khai thác hệ thống thông tin dành cho cán bộ, công chức, viên chức; Phần mềm thư điện tử của tỉnh; Triển khai tập huấn hệ thống một cửa điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (Báo cáo viên tại tỉnh)	30	40	1	Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý III	112.500.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh (Báo cáo viên tại tỉnh)	1	36	1	Lãnh đạo Văn phòng và cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Quý II	6.660.000	
15	Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Báo cáo viên tại tỉnh)	1	40	1	Lãnh đạo Văn phòng và đầu mối kiểm soát TTHC của UBND huyện, cán bộ đầu mối các xã thuộc Hương Hóa, Dakrông	Quý III	8.600.000	
16	Quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh (Báo cáo viên tại tỉnh)	1	121	1	Lãnh đạo Văn phòng và đầu mối kiểm soát TTHC của UBND huyện, cán bộ đầu mối của các xã, thị trấn thuộc huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Đông Hà, TX.Quảng Trị, Triệu Phong, Hải Lăng	Quý III	17.510.000	
17	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	2	Công chức văn hóa, xã hội các xã, phường, thị trấn	Quý III	38.815.000	
18	Tập huấn Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng đời sống văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo viên tại tỉnh)	1	80	2	Ban điều hành xây dựng đời sống văn hóa xã, công chức văn hóa xã hội miền núi	Quý III	26.500.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
19	Tập huấn nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động câu lạc bộ về công tác gia đình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	2	Công chức văn hóa, xã hội các xã, phường, thị trấn	Quý II	38.815.000	
20	Tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng	Sở xây dựng (báo cáo viên ngoại tỉnh)	1	141	2	Công chức địa chính xã, phường, thị trấn	Quý III	74.020.000	
21	Tập huấn khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường vùng biển, ven bờ và hải đảo tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường (báo cáo viên ngoại tỉnh)	4	60	1	Lãnh đạo UBND; công chức địa chính thuộc 28 xã, thị trấn theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 24/01/2014	Quý III	43.020.000	
22	Cập nhật kiến thức đối ngoại	Sở Ngoại vụ (báo cáo viên ngoại tỉnh)	1	100	2	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các huyện, thị xã, thành phố, các xã biên giới và các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý III	37.300.000	
23	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Sở Nội vụ (báo cáo viên ngoại tỉnh)	2	100	20	C'bcc lãnh đạo, quản lý cấp phòng và cán bộ quy hoạch	Quý II	233.870.000	
24	Bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức nhà nước	Sở Nội vụ (báo cáo viên tại tỉnh)	2	100	4	Viên chức làm công tác tổ chức hành chính trong đơn vị sự nghiệp	Quý III	110.200.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
25	Bồi dưỡng công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ (báo cáo viên tại tỉnh)	1	120	3	Trường phòng, Phó trường phòng, chuyên viên tổ chức nhà nước các Sở, Ban, ngành; Trường phòng, Phó trường phòng, chuyên viên Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố	Quý III	35.906.000	
26	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành	Sở Nội vụ (báo cáo viên ngoại tỉnh)	1	141	4	Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn	Quý II	127.820.000	
27	Bồi dưỡng về cải cách hành chính	Sở Nội vụ (báo cáo viên tại tỉnh)	2	141	2	Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường tại các xã, phường, thị trấn	Quý III	228.900.000	
28	Bồi dưỡng về cải cách hành chính	Sở Nội vụ (báo cáo viên tại tỉnh)	1	100	2	Lãnh đạo, công chức phụ trách chấm điểm chỉ số CCHC các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý III	44.450.000	
29	Tập huấn kỹ năng về tham gia xây dựng giải pháp và điều tra chi phí không chính thức	Sở Nội vụ (báo cáo viên ngoại tỉnh)	2	75	3	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý III	62.900.000	


TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
30	Bồi dưỡng đạo đức công vụ và nhiệm vụ cải thiện điểm số chi phí không chính thức	Sở Nội vụ (báo cáo viên ngoại tỉnh)	2	75	3	Lãnh đạo, công chức các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quý III	85.400.000	
31	Tập huấn kỹ năng soạn thảo văn bản; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan	Chi cục văn thư lưu trữ (báo cáo viên ngoại tỉnh)	1	140	2	Chuyên viên phòng ban các huyện, thị xã, thành phố	Quý II	45.120.000	
Các lớp bồi dưỡng theo Đề án "Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức, viên chức làm công tác hội nhập giai đoạn 2016 - 2020"; Các lớp bồi dưỡng theo Đề án "Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ và biên phiên dịch cho cán bộ ngoại vụ địa phương giai đoạn 2016 - 2020"									
32	Bồi dưỡng kiến thức hoạt động đối ngoại bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới, biển đảo	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	2	2	Công chức Sở Ngoại vụ	Quý II	4.100.000	
33	Kiến thức và kỹ năng đối ngoại tổng hợp cho các đồng chí Giám đốc Sở	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	1	Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh	Quý II	7.300.000	
34	Cập nhật kiến thức đối ngoại	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	2	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý II	9.450.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
35	Tình hình quan hệ quốc tế đương đại và quan hệ của Việt Nam với các đối tác chính	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	1	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý II	4.800.000	
36	Kỹ năng viết trong công tác đối ngoại	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	1	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý II	5.400.000	
37	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Anh	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	1	24	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý III	15.200.000	
38	Kỹ năng thuyết trình trong công tác đối ngoại	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	1	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý III	6.200.000	
39	Kỹ năng xúc tiến đầu tư và thương mại	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	1	Công chức phụ trách công tác đối ngoại các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh	Quý IV	9.700.000	
40	Kỹ năng giao tiếp và lễ tân đối ngoại	Sở Ngoại vụ (giảng viên bộ ngoại giao)	1	4	1	Công chức chuyên trách lễ tân	Quý III	6.200.000	
II	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khối Đảng, Đoàn thể							1.588.197.000	
1	Tập huấn Văn thư lưu trữ	Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	3	Cán bộ Văn phòng đảng ủy xã, phường, thị trấn trong tỉnh	Quý II	46.380.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
2	Tập huấn công tác văn thư lưu trữ	Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	50	3	Cán bộ làm công tác VTLT cơ quan Đảng, Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội từ cấp huyện trở lên	Quý III	16.400.000	
3	Tập huấn sử dụng Cổng thông tin điện tử của Đảng năm 2018	Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	5	20	2	Nhiệm vụ CNTT sử dụng Cổng thông tin điện tử của Đảng năm 2017	Quý III	46.450.000	
4	Tập huấn công tác tham mưu xây dựng văn bản trong cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	110	2	Chuyên viên VPTU, cán bộ làm công tác tổng hợp Văn phòng các ban Đảng, MTTQ, đoàn thể chính trị xã hội, lãnh đạo và cán bộ làm công tác tổng hợp của Văn phòng các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý III	24.200.000	
5	Tập huấn công tác tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	4	Cán bộ trực tiếp làm công tác tổ chức ở các xã, phường, thị trấn	Quý II	90.880.000	
6	Tập huấn công tác tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	80	5	CB, CC Khối Đảng, Mặt trận đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện	Quý III	33.500.000	
7	Tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cấp huyện	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	100	1	Nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát Đảng cho cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra, giám sát cấp huyện và tương đương	Quý II	34.050.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
8	Tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cấp cơ sở	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	1	Nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát Đảng cho cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra, giám sát ở các xã, phường, thị trấn	Quý III	72.990.000	
9	Tập huấn nghiệp vụ công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	I	288	2	Đội ngũ báo cáo viên cấp huyện, Trưởng, phó ban tuyên giáo, tuyên huấn các đảng bộ trực thuộc, trưởng ban tuyên giáo, tuyên huấn Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh	Quý III	41.892.000	
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khoa giáo tổ chức tại huyện Dakrông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	I	123	2	- Lãnh đạo, chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy, TT Bồi dưỡng chính trị, lãnh đạo, chuyên viên TTĐSKHHGD; lãnh đạo, CV Phòng GDĐT; - Cán bộ Ban Tuyên giáo xã, phường, thị trấn, Bí thư, chủ tịch, cán bộ phụ trách văn hóa xã hội;	Quý II	21.012.000	
11	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khoa giáo tổ chức tại huyện Triệu Phong	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	I	163	2	- Lãnh đạo, chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy, TT Bồi dưỡng chính trị, lãnh đạo, chuyên viên TTĐSKHHGD; lãnh đạo, CV Phòng GDĐT; - Cán bộ Ban Tuyên giáo xã, phường, thị trấn, Bí thư, chủ tịch, cán bộ phụ trách văn hóa xã hội;	Quý II	26.772.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
12	Lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức cho đối tượng 3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	200	4	Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Quý II	112.095.000	
13	Lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức đối tượng 4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	2	500	5	Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tương đương	Quý III	249.150.000	
14	Tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận	Ban Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	4	Cán bộ làm công tác khối dân vận-Mặt trận ở cấp xã, phường, thị trấn	Quý II	80.895.000	
15	Tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận	Ban Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	70	4	Cán bộ làm công tác dân vận cấp huyện trở lên	Quý III	29.750.000	
16	Nghiệp vụ công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng	Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo viên tại tỉnh)	1	100	3	Công chức phụ trách công tác nội chính và phòng chống tham nhũng	Quý II	37.600.000	
17	Bồi dưỡng lý luận chính trị đối tượng Đảng	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh (báo cáo viên tại tỉnh)	2	80	5	Đối tượng Đảng	Quý III	21.740.000	
18	Bồi dưỡng lý luận chính trị Đảng viên mới	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh (báo cáo viên tại tỉnh)	2	60	5	Đảng viên mới	Quý II	21.740.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
19	Nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh (Báo cáo viên tại tỉnh)	1	150	5	Cấp ủy cơ sở; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở	Quý II	22.400.000	
20	Bồi dưỡng lý luận chính trị đối tượng Đảng	Đảng ủy khối các doanh nghiệp tỉnh (báo cáo viên tại tỉnh)	1	100	5	Đối tượng Đảng	Quý II	15.200.000	
21	Bồi dưỡng lý luận chính trị Đảng viên mới	Đảng ủy khối các doanh nghiệp tỉnh (báo cáo viên tại tỉnh)	1	100	5	Đảng viên mới	Quý III	15.200.000	
22	Nghiệp vụ công tác Mặt trận	UB mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị (báo cáo viên tại tỉnh)	1	150	2	Chủ tịch Mặt trận cấp xã	Quý II	64.890.000	
23	Tập huấn nghiệp vụ công tác Hội Nông dân	Hội Nông dân tỉnh	3	300	5	Cán bộ Hội Nông dân cơ sở	Quý II	155.850.000	
24	Tập huấn nghiệp vụ Hội LHPN	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh (báo cáo viên tại tỉnh)	1	141	3	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN các xã, phường, thị trấn	Quý III	63.221.000	
25	Bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác Hội	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2	150	3	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường vụ Hội CCB cấp cơ sở và cán bộ văn phòng Hội CCB	Quý II	153.000.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/ 1 lớp	Thời gian học/ lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
26	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	Trường Chính trị Lê Duẩn (phối hợp với Sở Nội vụ)	1	141	15	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	quý II	90.940.000	
III	Tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ dân phố							162.800.000	
1	Tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ dân phố	Công an tỉnh (báo cáo viên tại tỉnh)	2	100	5	Lực lượng bảo vệ dân phố	Quý III	162.800.000	
IV	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước							379.540.000	
1	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên Chính	Trường Chính trị Lê Duẩn (phối hợp với Sở Nội vụ)	1	80	2 tháng	CBCC các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quý II	33.780.000	
2	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên	Trường Chính trị Lê Duẩn (phối hợp với Sở Nội vụ)	2	80	2 tháng	CBCC các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quý II Quý III	57.560.000	
3	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên Chính	Sở Nội vụ (giảng viên ngoại tỉnh)	1	100	2 tháng	CBCC các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quý III	144.100.000	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị thực hiện	Số lớp	Số lượng học viên/1 lớp	Thời gian học/lớp (ngày)	Đối tượng	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú	
4	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên	Sở Nội vụ (giảng viên ngoại tỉnh)	1	100	2 tháng	Viên chức hành chính trong đơn vị sự nghiệp	Quý III	144.100.000		
V	Đào tạo tiếng Bru-Vân kiều							74.750.000		
1	Đào tạo tiếng Bru-Vân kiều	UBND huyện Đakrông (bảo cáo viên nội tỉnh)	1	50	48	Cán bộ, công chức cấp xã huyện Đakrông	Quý II	74.750.000		
VI	Kinh phí phục vụ kiểm tra, khảo sát, đánh giá, quản lý nhà nước, tham gia các hội nghị về công tác đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ: 120.000.000 đồng Sở Tài Chính: 40.000.000 đồng							160.000.000	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính